

Số: 172 /TB-ĐHKT-CT&CTSV

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết luận của Hội đồng đánh giá kết quả học tập sinh viên
năm học 2024 - 2025

Kính gửi: - Ban lãnh đạo các Khoa, Viện đào tạo đại học;
 - Lãnh đạo phòng Đào tạo, Thanh tra - KT & ĐBCL, Tài chính - KT;
 - Cố vấn học tập các lớp;
 - Sinh viên toàn trường.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, Nhà trường đã tổ chức họp đánh giá kết quả học tập năm học 2024 - 2025. Thành phần dự họp gồm các thành viên trong Hội đồng và Ban thư ký.

Sau khi các thành viên Hội đồng phát biểu, đóng góp ý kiến, và kết luận một số nội dung như sau:

1. Đối với hệ chính quy

1.1. Các trường hợp sinh viên có kết quả học tập kém, bị cảnh báo học tập:

- Sinh viên không còn khả năng hoàn thành chương trình đào tạo: Nhà trường cho phép sinh viên đăng ký dự thi/xét tuyển và trúng tuyển vào ngành đã học hoặc ngành khác của trường (kết quả học tập đã tích lũy của sinh viên được bảo lưu) nếu sinh viên có nguyện vọng. Hoặc làm đơn xin xem xét chuyển sang hệ vừa làm vừa học của Nhà trường. Trường hợp sinh viên không có nhu cầu học tập, Nhà trường sẽ ra Quyết định từ chối đào tạo (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 1).

- Sinh viên có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 2): Nhà trường cho phép làm đơn cam kết về việc cải thiện kết quả học tập trong những năm tiếp theo. Các trường hợp không có đơn xin tiếp tục học, Nhà trường sẽ ra quyết định từ chối đào tạo.

1.2. Các trường hợp sinh viên tự ý bỏ học (quá 2 kỳ không trở lại học tập):

Đề nghị lãnh đạo các Khoa/Viện chỉ đạo các thầy, cô cố vấn học tập trao đổi trực tiếp với sinh viên. Nếu sinh viên có nguyện vọng học tiếp thì làm đơn xin tiếp tục học tập (theo mẫu) và nộp về Khoa/Viện chủ quản trước ngày 10/8/2025 (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 3).

1.3. Các trường hợp sinh viên khóa 2016; 2017:

- Sinh viên có đầu vào năm 2016 đang làm đồ án tốt nghiệp nhưng còn nợ 02 môn được gia hạn học tập 01 học kỳ; Sinh viên có đầu vào năm 2017 được phép gia hạn 02 học kỳ và nợ không quá 15 tín chỉ (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 4).

- Những sinh viên không còn khả năng hoàn thành chương trình học và đã được gia hạn học tập từ trước, đề nghị các Khoa/Viện thông báo tới gia đình và sinh viên, lập danh sách và cho phép sinh viên nộp đơn xin chuyển sang hệ vừa làm vừa học (nếu sinh viên có nguyện vọng). Những sinh viên không có nguyện vọng chuyển hệ, Nhà trường sẽ ra quyết định từ chối đào tạo gửi trả về địa phương quản lý (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 5).

1.4. Tất cả các trường hợp sinh viên có kết quả học tập kém, bị cảnh báo học tập: đều phải làm đơn cam kết cải thiện kết quả học tập.

1.5. Hạn cuối các Khoa/Viện nộp danh sách và các loại đơn tại phòng Chính trị & Công tác sinh viên là **ngày 11/08/2025**, bao gồm:

- Tờ trình của Khoa/Viện;
- Biên bản xác nhận của Khoa/Viện, Cố vấn học tập đã liên hệ với sinh viên và gia đình;
- Danh sách sinh viên theo từng đối tượng khác nhau kèm đơn cam kết (theo mẫu).

2. Đối với sinh viên chương trình LKĐT Cử nhân Kiến trúc nội thất (KTNT), Cử nhân Kiến trúc (DEEA)

Việc xử lý học tập áp dụng theo quy định của Trường liên kết đào tạo.

3. Đối với sinh viên Hệ VLVH, LTCQ, VB2CQ

Căn cứ Tờ trình ngày 25/7/2025 của Viện Đào tạo mở, Nhà trường cho phép lùi thời gian xét xử lý học tập sinh viên hệ VLVH, LTCQ, VB2CQ đến giữa tháng 8 năm 2025.

Nhà trường yêu cầu các Khoa, Viện, Cố vấn học tập thông báo tới các sinh viên liên quan biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên (để biết & t/hiện);
- Lưu: VT, CT&CTSV.

Chức

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS: *Lê Quân*

**BẢNG 1: DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP
VƯỢT QUÁ SỐ LẦN CHO PHÉP THUỘC DIỆN BỊ BUỘC THÔI HỌC**



STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số lần CBHT	TC TL	Năm HT còn lại	Khoa	Có thể TN ra trường
1	1851060010	Trần Văn Thế	05/01/2000	2022M	5	61	1	ĐT	Không
2	1855010138	Phùng Minh Quang	09/07/2000	2019CN3	6	96	1	CNTT	Không
3	1951010345	Đinh Đắc Toàn	08/06/2001	2022K6	3 liên tiếp	37	2	KT	Không
4	1951010088	Phùng Thái Dương	14/08/2001	2021K3	4	40	2	KT	Không
5	1851010104	Nguyễn Việt Hà	30/11/2000	2021K2	4	45	1	KT	Không
6	1951010434	Đặng Việt Vĩ	14/04/2001	2021K2	4	55	2	KT	Không
7	1851010208	Lê Nhật Linh	20/02/2000	2021K6	5	57	1	KT	Không
8	1851010305	Trần Thanh Phong	23/07/2000	2021K4	4	58	1	KT	Không
9	1951010138	Nguyễn Doãn Minh Hiếu	24/08/2001	2021K2	4	61	2	KT	Không
10	1951010165	Vũ Hoàng Hùng	28/10/2001	2022K2	3 liên tiếp	63	2	KT	Không
11	1951010440	Lê Thành Vinh	13/07/2001	2019K6	3 liên tiếp	68	2	KT	Không
12	1951010450	Đặng Duy Hiếu	25/10/2001	2019K3	5	72	2	KT	Không
13	1951010371	Đoàn Thành Thái	19/08/2001	2019K1	3 liên tiếp	77	2	KT	Không
14	1851010263	Đoàn Đức Minh	19/09/2000	2019K3	3 liên tiếp	78	1	KT	Không
15	1851010186	Chu Đức Khánh	16/01/2000	2019K5	5	84	1	KT	Không
16	1951080099	Lê Trung Nghĩa	18/05/2001	2022QL2	6	47	2	QLĐT	Không
17	1851080093	Nguyễn Minh Quang	30/08/2000	2021QL1	6	62	1	QLĐT	Không
18	1851080005	Đoàn Việt Anh	06/01/2000	2021QL2	4	67	1	QLĐT	Không
19	1958010026	Nông Quốc Bảo	11/07/2001	2019DH2	4	79	DT	TKMT	Không
20	2051015053	Ngô Quốc Tiến	04/05/2002	2022KTT	3 liên tiếp	78	3	Viện ĐT	Không
21	1951015105	PHONEPASEUTH SISAKETH	03/11/1999	2021KTT2	4	102	2	Viện ĐT	Không
22	2151030147	Chu Tuấn Nghĩa	17/02/2003	2021X2	3 liên tiếp	17	4	XD	Không
23	2051030111	Đỗ Anh Sơn	22/01/2001	2023X3	4	20	3	XD	Không
24	2156020108	Nguyễn Trung Nguyên	25/03/2003	2021DA3	3 liên tiếp	23	4	XD	Không
25	2051030080	Lê Ngọc Long	07/08/2002	2022X2	4	26	3	XD	Không
26	1951030025	Mai Thế Cường	14/07/2001	2022X3	5	48	2	XD	Không
27	1951030167	Trần Nguyễn Ngọc Sơn	15/08/2001	2021X1	4	52	2	XD	Không

Handwritten signature



28	1951030128	Nguyễn Đức	Mạnh	01/06/2001	2021X3	4	63	2	XD	Không
29	1951030106	Trần Văn	Hương	25/08/2000	2021X2	3 liên tiếp	64	2	XD	Không
30	1951030008	Mai Thế	Anh	02/11/2001	2019X3	5	67	2	XD	Không
31	1951030085	Cao Thái	Hoàng	09/10/2001	2021X3	5	68	2	XD	Không
32	1951030203	Lê Trọng	Thọ	08/11/2001	2019X2	4	75	2	XD	Không
33	1951030079	Nguyễn Việt	Hiếu	30/04/2001	2019X3	5	77	2	XD	Không
34	1851030207	Đỗ Thành	Luân	10/05/2000	2021X1	6	96	1	XD	Không
35	1851030270	Nguyễn Văn	Sỹ	04/01/2000	2019X3	6	100	1	XD	Không

Chữ ký



**BẢNG 2: DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP
VƯỢT QUÁ SỐ LẦN CHO PHÉP THUỘC DIỆN BỊ BUỘC THÔI HỌC
CÓ THỂ LÀM ĐƠN CAM KẾT CẢI THIỆN KẾT QUẢ HỌC TẬP**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số lần CBHT	TC TL	Năm HT còn lại	Khoa	Có thể TN ra trường
1	2251050013	Đặng Hữu Dương	07/12/2004	2022D1	3 liên tiếp	18	5	ĐT	Có
2	2151060034	Nguyễn Tuấn Nam	15/10/2003	2021M	3 liên tiếp	25	4	ĐT	Có
3	2056010006	Lê Nguyễn Việt	06/05/2002	2022ME	5	29	3	ĐT	Có
4	2151040035	Nguyễn Thanh Bình	26/03/2003	2021N	3 liên tiếp	43	4	ĐT	Có
5	2051050014	Nguyễn Hoàng	14/08/2002	2021D1	3 liên tiếp	55	3	ĐT	Có
6	2056010028	Trần Đức Vinh	05/03/2002	2021ME	4	58	3	ĐT	Có
7	2151050011	Nguyễn Minh Trí	28/06/2003	2021D2	3 liên tiếp	62	4	ĐT	Có
8	2154010031	Vũ Hồng Quân	17/12/2003	2021GT	3 liên tiếp	67	4	ĐT	Có
9	2051050020	Nguyễn Phan Thành Long	11/06/2002	2021D1	3 liên tiếp	68	3	ĐT	Có
10	2056010003	Tổng Khánh Chương	12/01/2002	2021ME	3 liên tiếp	74	3	ĐT	Có
11	2151050073	Bùi Nhật Minh	07/07/2003	2021D1	3 liên tiếp	76	4	ĐT	Có
12	2051050028	Nguyễn Minh Quân	17/11/2002	2021D2	4	76	3	ĐT	Có
13	2154010013	Nguyễn Tiến Dũng	01/10/2003	2021GT	3 liên tiếp	79	4	ĐT	Có
14	2051060002	Nguyễn Ngọc Cường	29/08/2002	2022M	3 liên tiếp	80	3	ĐT	Có
15	2151040024	Nguyễn Quang Dương	11/12/2003	2021N	3 liên tiếp	84	4	ĐT	Có
16	2151040015	Vũ Minh Hiếu	30/10/2003	2021N	3 liên tiếp	84	4	ĐT	Có
17	2054010011	Phạm Văn Quang	10/02/2002	2021GT	3 liên tiếp	86	3	ĐT	Có
18	2056010023	Lê Minh Quang	27/08/1999	2021ME	3 liên tiếp	95	3	ĐT	Có
19	2255010194	Lê Duy Tân	16/11/2004	2022CN4	3 liên tiếp	5	5	CNTT	Có
20	2155020023	Ngô Kim Đức	10/06/2003	2021CDP1	3 liên tiếp	19	4	CNTT	Có
21	2055010045	Lương Văn Duy	06/12/2002	2021CN3	4	57	3	CNTT	Có
22	1955010034	Nguyễn Tiến Dũng	07/09/2001	2022CN2	4	62	2	CNTT	Có
23	2055010059	Nguyễn Văn Đạt	06/08/2002	2021CN5	3 liên tiếp	65	3	CNTT	Có
24	1955010054	Nguyễn Duy Đạt	06/03/2001	2019CN2	5	84	2	CNTT	Có
25	2055010023	Trần Công Bách	24/10/2002	2020CN5	4	107	3	CNTT	Có
26	2151010134	Bùi Mạnh Hùng	15/10/2003	2021K4	3 liên tiếp	29	4	KT	Có
27	2151010302	Nguyễn Thế Sơn	27/03/2003	2021K4	3 liên tiếp	36	4	KT	Có
28	2151010091	Hứa Hoàng Giang	01/10/2003	2021K6	3 liên tiếp	39	4	KT	Có

Handwritten signature

29	2051010096	Lê Hải	Dương	11/02/2002	2021K5	3 liên tiếp	47	3	KT	Có
30	2051010320	Nguyễn Quang	Thái	24/02/2002	2022K5	4	48	DT	KT	Có
31	2051010295	Trịnh Ngọc	Quang	24/06/2002	2021K1	3 liên tiếp	50	3	KT	Có
32	2151010183	Nguyễn Thanh	Lâm	04/05/2003	2021K5	3 liên tiếp	60	4	KT	Có
33	2051010286	Vũ Đức	Phương	30/08/2000	2020K3	3 liên tiếp	64	3	KT	Có
34	2051010089	Nguyễn Phúc	Dũng	20/04/2002	2021K5	3 liên tiếp	65	3	KT	Có
35	2051010327	Tạ Đức	Thắng	11/12/2002	2022K5	4	65	3	KT	Có
36	2051010107	Phạm Nguyễn Hoàng	Giang	04/09/2002	2021K2	3 liên tiếp	66	3	KT	Có
37	2051010167	Nguyễn Cảnh	Hùng	02/03/2002	2021K6	3 liên tiếp	75	3	KT	Có
38	1851010228	Nguyễn Đức	Long	14/02/2000	2019K4	6	75	DT	KT	Có
39	2051010441	Phạm Thị Mai	Yên	15/11/2002	2022K4	3 liên tiếp	76	3	KT	Có
40	2151010015	Nguyễn Việt	Anh	14/06/2003	2021K3	3 liên tiếp	76	4	KT	Có
41	2051010318	Hoàng Minh	Thái	06/04/2002	2020K3	3 liên tiếp	81	3	KT	Có
42	2051010192	Trần Duy	Khánh	03/09/2002	2021K3	3 liên tiếp	83	3	KT	Có
43	2051010251	Hoàng Mạnh	Nam	08/05/2002	2021K6	3 liên tiếp	83	DT	KT	Có
44	1951010187	Đỗ Hữu	Kiên	11/03/2001	2019K1	3 liên tiếp	89	2	KT	Có
45	2151010435	Nguyễn Văn	Hoàng	27/02/2002	2021K5	3 liên tiếp	89	4	KT	Có
46	1751010090	Phạm Quang	Long	10/09/1999	2019K6	4	89	DT	KT	Có
47	2051010149	Đỗ Tăng Nhật	Hoàng	02/08/2002	2021K2	4	89	3	KT	Có
48	1951010337	Lê Văn	Tân	22/04/2001	2019K5	3 liên tiếp	93	2	KT	Có
49	2051010410	Nguyễn Đức	Vinh	26/07/2002	2020K4	3 liên tiếp	93	3	KT	Có
50	1851010247	Hoàng Bảo Trúc	Lương	01/02/2001	2019K6	5	94	DT	KT	Có
51	1951010098	Trần Văn	Đoan	14/01/2001	2019K6	3 liên tiếp	100	2	KT	Có
52	2051010086	Hoàng Vũ	Dũng	16/01/2002	2020K2	3 liên tiếp	100	3	KT	Có
53	2051010324	Nguyễn Đăng	Thắng	02/11/2002	2020K2	3 liên tiếp	102	3	KT	Có
54	1951010311	Giáp Tổng	Quát	03/07/2001	2019K6	3 liên tiếp	103	2	KT	Có
55	2258020367	Nguyễn Thị Bảo	An	09/12/2003	2022NT5	3 liên tiếp	11	5	NT	Có
56	2158020416	Nguyễn Phương	Uyên	09/07/2003	2021NT3	3 liên tiếp	36	4	NT	Có
57	1958020069	Nguyễn Anh	Đức	06/02/2001	2019NT3	4	44	2	NT	Có
58	2058020064	Nguyễn Thị	Bình	28/02/2002	2021NT4	3 liên tiếp	47	3	NT	Có
59	2158020271	Nguyễn Xuân	Nam	26/09/2003	2021NT5	3 liên tiếp	54	4	NT	Có
60	2058020300	Nguyễn Thị Trà	My	11/10/2002	2021NT5	3 liên tiếp	57	3	NT	Có
61	2058020337	Nguyễn Thị	Oanh	11/10/2002	2021NT7	3 liên tiếp	68	3	NT	Có
62	2058020449	Lê Thu	Trang	18/09/2001	2021NT4	3 liên tiếp	69	3	NT	Có
63	2058020314	Lương Yến	Ngọc	03/08/2002	2021NT4	4	72	3	NT	Có
64	2058020066	Phạm Đình	Cảnh	13/07/2001	2021NT6	3 liên tiếp	78	3	NT	Có

Handwritten signature

65	2058020336	Nguyễn Thị Phương	Nhung	04/08/2002	2021NT6	3 liên tiếp	80	3	NT	Có
66	2058020330	Vũ Thị Tuyết	Nhi	06/05/2002	2021NT3	3 liên tiếp	82	3	NT	Có
67	2156040049	Vũ Đức Quang	Nam	14/10/2003	2021UD	3 liên tiếp	13	4	QH	Có
68	2252010024	Bùi Minh	Hùng	14/01/2004	2022KTCQ	3 liên tiếp	18	5	QH	Có
69	2156040013	Nguyễn Thành	Đạt	17/11/2003	2021UD	3 liên tiếp	41	4	QH	Có
70	1952010049	Nguyễn Duy	Tuấn	02/09/2001	2021KTCQ	4	55	2	QH	Có
71	2052010032	Bùi Xuân	Mạnh	07/08/2002	2021KTCQ	3 liên tiếp	60	3	QH	Có
72	2156040027	Phạm Thế	Hoàng	12/06/2003	2021UD	3 liên tiếp	62	4	QH	Có
73	2052010044	Nguyễn Hồng	Sơn	06/11/2002	2020KTCQ	3 liên tiếp	81	3	QH	Có
74	2051020103	Đỗ Đức	Long	05/05/2002	2020Q1	3 liên tiếp	83	3	QH	Có
75	2051020057	Vũ Trường	Giang	04/09/2002	2020Q3	3 liên tiếp	88	3	QH	Có
76	1952010064	Bùi Quý	Long	06/01/2001	2019KTCQ	4	93	2	QH	Có
77	2051020016	Đỗ Minh	Châu	28/06/2002	2020Q1	3 liên tiếp	95	3	QH	Có
78	1951020089	Trần Thạch	Nam	04/05/2001	2019Q2	4	112	2	QH	Có
79	2051020067	Lê Đức	Hiếu	11/05/2002	2021Q1	3 liên tiếp	115	3	QH	Có
80	1951020045	Vũ Trung	Hiếu	03/03/2001	2019Q3	4	119	2	QH	Có
81	2153010007	Hà Linh	Anh	17/10/2003	2021KX3	3 liên tiếp	6	4	QLĐT	Có
82	2151080191	Nguyễn Hoàng	Linh	06/09/2003	2021QL4	3 liên tiếp	30	4	QLĐT	Có
83	2053010049	Nguyễn Đăng	Đức	03/08/2002	2021KX1	3 liên tiếp	50	3	QLĐT	Có
84	2151080097	Đào Anh	Đức	25/12/2003	2021QL1	3 liên tiếp	51	4	QLĐT	Có
85	2051080231	Lã Thị Minh	Trâm	19/02/2002	2021QL5	3 liên tiếp	52	3	QLĐT	Có
86	2053010194	Dương Huyền	Trâm	12/07/2002	2021KX2	3 liên tiếp	54	3	QLĐT	Có
87	2051080080	Nông Việt	Hoàng	22/02/2002	2021QL1	3 liên tiếp	58	DT	QLĐT	Có
88	2151080145	Lê Mạnh	Hùng	10/10/2003	2021QL1	3 liên tiếp	60	4	QLĐT	Có
89	2151080233	Bùi Đức	Nghĩa	22/08/2003	2021QL4	3 liên tiếp	61	4	QLĐT	Có
90	2153010160	Trịnh Thành	Nam	01/08/2003	2021KX1	3 liên tiếp	66	4	QLĐT	Có
91	2153010066	Lưu Trọng	Đức	07/02/2003	2021KX3	3 liên tiếp	66	4	QLĐT	Có
92	2151080234	Cáp Trọng	Nghĩa	09/07/2003	2021QL5	3 liên tiếp	68	4	QLĐT	Có
93	2053010041	Võ Lê Tiến	Dũng	20/09/2002	2022KX1	3 liên tiếp	69	3	QLĐT	Có
94	2151080274	Nguyễn Hải Anh	Quân	02/11/2003	2021QL3	3 liên tiếp	69	4	QLĐT	Có
95	2053010051	Phạm Hoài	Đức	09/01/2002	2021KX3	3 liên tiếp	72	3	QLĐT	Có
96	2053010205	Nguyễn Hữu	Thọ	18/02/2002	2022KX2	3 liên tiếp	73	3	QLĐT	Có
97	2051080031	Hoàng Xuân	Chúc	01/04/2002	2020QL3	3 liên tiếp	80	3	QLĐT	Có
98	2151080214	Nguyễn Nhật	Minh	26/06/2003	2021QL3	3 liên tiếp	90	4	QLĐT	Có
99	2153010130	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	15/12/2003	2021KX3	3 liên tiếp	97	4	QLĐT	Có
100	1951080047	Lê Xuân	Hà	14/09/2001	2019QL2	3 liên tiếp	108	2	QLĐT	Có

Handwritten signature

101	2053010152	Điền Trọng	Quế	29/04/2002	2022KX2	5	30	3	QLĐT	Có
102	2051080007	Nguyễn Đức	Anh	21/11/2002	2021QL3	4	32	3	QLĐT	Có
103	2053010179	Đinh Văn	Thiệp	01/10/2002	2021KX3	4	66	3	QLĐT	Có
104	2053010125	Phan Huy	Minh	07/11/2002	2022KX1	4	68	3	QLĐT	Có
105	2053010158	Nguyễn Hoàng	Sơn	20/08/2002	2022KX2	5	94	3	QLĐT	Có
106	1951080048	Nguyễn Tuấn	Hải	27/01/2001	2021QL3	5	97	DT	QLĐT	Có
107	1953010036	Đỗ Việt	Đức	11/08/2001	2019KX2	4	125	2	QLĐT	Có
108	2158040191	Quản Huyền	Trang	18/12/2002	2021TT1	3 liên tiếp	8	4	TKMT	Có
109	2158040052	Vũ Hương	Giang	16/09/2003	2021TT1	3 liên tiếp	42	4	TKMT	Có
110	1958010070	Hà Minh	Hiếu	30/01/2001	2021DH2	4	68	2	TKMT	Có
111	2058040088	Nguyễn Thị	Thảo	22/02/2001	2021TT2	3 liên tiếp	94	3	TKMT	Có
112	2151015053	Nguyễn Vũ Dương	Huy	07/01/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	34	4	Viện ĐT	Có
113	2151015134	Phạm Anh	Tuấn	26/05/2003	2022KTT	3 liên tiếp	37	4	Viện ĐT	Có
114	2151015122	Vũ Tuấn	Thành	02/01/2003	2021KTT2	3 liên tiếp	39	4	Viện ĐT	Có
115	2051015061	Phạm Quang	Vượng	23/01/2002	2021KTT2	4	41	3	Viện ĐT	Có
116	2151015005	Ma Việt	Anh	29/11/2000	2022KTT	3 liên tiếp	60	4	Viện ĐT	Có
117	2051011075	Nguyễn Mai	Trà	29/06/2001	2021KTT2	3 liên tiếp	67	3	Viện ĐT	Có
118	2151015011	Đào Chí	Bình	11/01/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	72	4	Viện ĐT	Có
119	2151015040	Lê Huy	Hiển	29/08/2003	2021KTT3	3 liên tiếp	79	4	Viện ĐT	Có
120	2151015158	Bùi Văn	Quý	30/10/2003	2021KTT3	3 liên tiếp	81	4	Viện ĐT	Có
121	1951015061	Cao Nguyễn Đức	Nguyên	24/12/2001	2021KTT3	5	82	2	Viện ĐT	Có
122	2151015029	Dương Quang	Đức	09/08/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	85	4	Viện ĐT	Có
123	2051015001	Nguyễn Hà	An	20/07/2002	2021KTT2	4	85	3	Viện ĐT	Có
124	2151015129	Hoàng Xuân	Trung	06/07/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	100	4	Viện ĐT	Có
125	2051015035	Hoàng Thị Bích	Liên	28/03/2002	2020KTT	3 liên tiếp	101	3	Viện ĐT	Có
126	2051015062	Đỗ Thiệu Minh	Anh	30/07/2002	2021KTT1	3 liên tiếp	103	3	Viện ĐT	Có
127	1951015002	Hà Ngọc	Anh	14/07/2001	2021KTT1	4	105	2	Viện ĐT	Có
128	2151015057	Nguyễn Gia	Khánh	03/08/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	121	4	Viện ĐT	Có
129	2051015034	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/10/2002	2020KTT	3 liên tiếp	124	3	Viện ĐT	Có
130	1851015034	Lương Trung	Kiên	04/04/2000	2020KTT	5	126	DT	Viện ĐT	Có
131	2156020196	Lý Anh	Kiệt	19/08/2003	2021DA1	3 liên tiếp	22	4	XD	Có
132	2151070036	Nguyễn Duy	Hưng	10/08/2003	2021XN	3 liên tiếp	24	4	XD	Có
133	2151030125	Nguyễn Minh	Luật	12/05/2003	2021X1	3 liên tiếp	28	4	XD	Có
134	2151030008	Lê Đình Việt	Anh	05/02/2003	2021X1	3 liên tiếp	29	4	XD	Có
135	2151090009	Phạm Ngọc	Anh	27/02/2003	2021VL	3 liên tiếp	31	4	XD	Có
136	2151030129	Lê Trung	Mạnh	24/08/2003	2021X2	3 liên tiếp	31	4	XD	Có

Handwritten signature

137	2151070001	Nguyễn Hoàng Anh	18/07/2003	2021XN	3 liên tiếp	31	4	XD	Có
138	2051030125	Vũ Đình Tuấn	19/02/2002	2022X2	4	32	3	XD	Có
139	2151030137	Nguyễn Quang Minh	18/06/2003	2021X1	3 liên tiếp	34	4	XD	Có
140	2051030143	Phạm Long Vũ	22/04/2002	2022X2	5	38	3	XD	Có
141	2156020021	Đào Duy Anh	25/02/2003	2021DA2	3 liên tiếp	39	4	XD	Có
142	2151090028	Nguyễn Bá Linh	08/09/2003	2021VL	3 liên tiếp	40	4	XD	Có
143	2051030120	Hoàng Minh Tuấn	17/09/2002	2023X2	4	40	3	XD	Có
144	2151030127	Đinh Đức Mạnh	02/09/2003	2021X+	3 liên tiếp	41	4	XD	Có
145	2151030026	Trần Bình	25/10/2003	2021X2	3 liên tiếp	49	4	XD	Có
146	2051030092	Nguyễn Hoài Nam	10/06/2002	2021X2	3 liên tiếp	52	3	XD	Có
147	2051090008	Đàm Duy Hưng	21/02/2002	2021VL	3 liên tiếp	57	3	XD	Có
148	2051030066	Phạm Quốc Hùng	16/04/2002	2021X1	3 liên tiếp	61	3	XD	Có
149	2151030055	Nguyễn Anh Đức	27/04/2003	2021X2	3 liên tiếp	63	4	XD	Có
150	2151070034	Lê Tuấn Anh	24/11/2003	2021XN	3 liên tiếp	67	4	XD	Có
151	2151090050	Nguyễn Linh	29/12/2003	2021VL	3 liên tiếp	69	4	XD	Có
152	2151030005	Đàm Tuấn Anh	19/11/2003	2021X1	3 liên tiếp	72	4	XD	Có
153	2156020027	Nguyễn Trung Anh	21/06/2003	2021DA3	3 liên tiếp	74	4	XD	Có
154	2151090032	Lê Đức Minh	08/09/2003	2021VL	3 liên tiếp	76	4	XD	Có
155	2051030054	Trần Đức Hoàn	18/10/2002	2021X1	3 liên tiếp	77	3	XD	Có
156	2151070004	Đoàn Tùng Dương	03/07/2003	2021XN	3 liên tiếp	77	4	XD	Có
157	2151070026	Nguyễn Lương Anh Vũ	24/10/2003	2021XN	3 liên tiếp	82	4	XD	Có
158	2051030106	Lưu Xuân Quý	14/08/2002	2021X1	4	82	3	XD	Có
159	2156020052	Nguyễn Phúc Hoàng	10/08/2003	2021DA1	3 liên tiếp	83	4	XD	Có
160	2051030096	Bùi Chí Nguyên	17/05/2002	2021X3	4	85	3	XD	Có
161	2156020177	Nguyễn Bằng Linh	23/10/2003	2021DA1	3 liên tiếp	86	4	XD	Có
162	2051030045	Vũ Khắc Minh Hân	13/01/2002	2021X1	3 liên tiếp	87	3	XD	Có
163	1951070005	Nguyễn Đức Phú Thành	28/08/2001	2019XN	5	87	2	XD	Có
164	2051030079	Nguyễn Văn Linh	07/02/2002	2021X1	3 liên tiếp	89	3	XD	Có
165	2151070006	Hoàng Đình Hào	18/04/2003	2021XN	3 liên tiếp	89	4	XD	Có
166	2151030162	Ma Minh Quân	10/02/2003	2021X2	3 liên tiếp	90	4	XD	Có
167	2256020077	Nguyễn Hoàng Nguyên	25/05/2004	2022DA1	3 liên tiếp	90	5	XD	Có
168	2151030025	Nguyễn Đức Bình	12/10/2003	2021X1	3 liên tiếp	91	4	XD	Có
169	2051030095	Trần Phương Nam	26/03/2002	2021X1	3 liên tiếp	91	3	XD	Có
170	1951030157	Bùi Duy Quang	25/10/2001	2019X1	5	92	2	XD	Có
171	2051030015	Bùi Việt Chiến	22/08/2002	2021X1	4	100	3	XD	Có
172	2151070044	Nguyễn Khánh Dương	05/08/2003	2021XN	3 liên tiếp	103	4	XD	Có

Handwritten signature/initials



173	1951030208	Nguyễn Quang	Trung	01/04/2001	2019X3	4	105	2	XD	Có
174	1951030152	Hoàng Quang	Phong	12/02/2001	2019X1	5	107	2	XD	Có
175	1951070006	Nguyễn Quang	Thắng	28/09/2001	2019XN	5	110	2	XD	Có
176	2051020059	Nguyễn Huy	Kiệt	14/08/2003	2021DA2	3 liên tiếp	115	4	XD	Có
177	2051030001	Nguyễn Văn	An	27/05/2002	2021X1	3 liên tiếp	116	3	XD	Có
178	1851030178	Dương Văn	Lâm	16/02/2000	2019X1	5	121	1	XD	Có
179	1951030218	Trương Thế	Vương	11/06/2001	2019X4	5	125	2	XD	Có
180	1951070001	Nguyễn Văn	An	27/04/2001	2019XN	5	126	2	XD	Có
181	1951030139	Ngô Văn	Nam	27/04/2001	2019X1	4	128	2	XD	Có

Vat



**BẢNG 3: DANH SÁCH SINH VIÊN TỰ Ý BỎ HỌC (KHÔNG TRỞ LẠI HỌC TẬP ĐÚNG THỜI HẠN)
BỊ BUỘC THÔI HỌC TRẢ VỀ ĐỊA PHƯƠNG CÓ THỂ LÀM ĐƠN XIN TRỞ LẠI HỌC TẬP**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tình trạng hiện tại	Năm còn lại	Khoa, Viện
1	1955010185	Phạm Thanh Tùng	25/10/2001	2019CN1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	CNTT
2	2155020073	Phùng Quang Phi	10/05/2003	2021CDP1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	CNTT
3	2155020110	Nguyễn Đức Vinh	31/12/2003	2021CDP2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	CNTT
4	2155010166	Hoàng Tâm Minh	28/10/2003	2021CN1	Nghỉ kỳ 1/23-24 (24/08/2023 - nghỉ 1 năm)	4	CNTT
5	1855010027	Nguyễn Văn Duy	12/07/1999	2021CN3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	CNTT
6	2155010150	Nguyễn Khắc Long	03/07/2003	2021CN5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	CNTT
7	2155010200	Lê Văn Phôn	16/05/2003	2021CN5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	CNTT
8	1851010050	Nguyễn Thị Phương Dung	14/09/2000	2018K2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
9	1851010257	Nguyễn Duy Mạnh	02/08/1999	2018K3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
10	1951010116	Vũ Hoàng Giang	27/08/2001	2019K+	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
11	1851010036	Nguyễn Minh Cường	04/05/2000	2019K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
12	1951010348	Lù Anh Tú	24/09/2001	2019K2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	DT	KT
13	1851010064	Nguyễn Quang Duy	17/07/2000	2019K3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
14	1851010327	Nguyễn Bá Hồng Quân	15/01/2000	2019K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
15	1851010340	Hoàng Tiến Sỹ	21/11/1998	2019K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
16	1951010428	Phùng Thị Thu Uyên	23/05/2001	2019K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
17	1951010032	Trần Thị Phương Anh	20/04/2001	2019K5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
18	1851010041	Nguyễn Lê Linh Chi	01/04/2000	2019K5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
19	1851010075	Lê Quốc Đạt	23/01/2000	2019K5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
20	1851010100	Phạm Hương Giang	04/12/2000	2019K5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
21	1851010412	Khúc Hoàng Thùy Trang	24/08/2000	2019K6	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
22	1851010426	Chu Danh Nhật Trường	22/08/1998	2019K6	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
23	1651010388	Hà Sĩ Thiên	26/04/1998	2019K7	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	DT	KT
24	2051010094	Trần Anh Dũng	01/10/2002	2020K3	Nghỉ kỳ 1/23 -24 (22/12/2022 - nghỉ ốm tiếp 1 năm)	3	KT
25	2051010117	Trần Như Hải	25/01/2002	2020K5	Nghỉ kỳ 1/23-24 (24/08/2023 - nghỉ 1 năm)	3	KT
26	1851010168	Tống Quang Huy	11/07/2000	2021K+	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
27	1951010439	Đỗ Quang Vinh	26/12/2001	2021K+	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
28	1951010022	Nguyễn Thị Vân Anh	01/12/2001	2021K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
29	1851010022	Vũ Thái Bảo	30/04/2000	2021K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
30	2151010244	Nguyễn Thị Ngân	27/03/2003	2021K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	KT

Handwritten signature

31	2051010316	Nguyễn Mạnh	Tân	21/05/2002	2021K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	KT
32	1951010037	Nguyễn Cao Quốc	Bảo	28/08/2001	2021K2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
33	1851010052	Bùi Việt	Dũng	22/02/2000	2021K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
34	1951010197	Phạm Quốc	Khánh	24/04/2001	2021K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
35	1851010288	Nguyễn Tiến	Ngọc	14/02/2000	2021K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
36	2251010132	Nguyễn Minh	Hồng	02/05/2004	2022K3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	KT
37	1851010422	Trịnh Minh	Trí	25/08/2000	2022K3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
38	1858020242	Nguyễn Thị Huyền	Trang	07/09/2000	2019NT2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	NT
39	1958020273	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	01/10/2001	2019NT3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	NT
40	1958020309	Trần Thị Thảo	Vân	21/11/2001	2019NT3	Nghỉ kỳ 1/23-24 (24/08/2023 - nghỉ 1 năm)	2	NT
41	1958020052	Nguyễn Yến	Chi	26/08/2001	2019NT4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	NT
42	2058020099	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	06/04/2002	2020NT1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	NT
43	2058020033	Nguyễn Thị Vân	Anh	22/11/2001	2020NT3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	NT
44	2058020074	Lê Thị Linh	Chi	25/02/2002	2020NT4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	NT
45	1958020057	Bế Thu	Dung	02/09/2001	2021NT3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	DT	NT
46	1858020235	Đoàn Thị	Trang	04/07/2000	2021NT4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	NT
47	2158020048	Trần Thị Quỳnh	Anh	24/01/2003	2021NT6	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	NT
48	1852010002	Ninh Đức	Anh	21/10/2000	2019KTCQ	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
49	1852010045	Trương Tuấn	Trung	06/06/2000	2019KTCQ	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
50	1851020034	Vũ Đức	Giang	06/08/2000	2019Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
51	1951020097	Võ Huy	Phúc	02/06/2001	2019Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	QH
52	1951020080	Nguyễn Văn	Lợi	16/02/2001	2019Q2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	QH
53	1851020102	Trần Viết	Tiến	19/10/2000	2019Q3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
54	2051020004	Lại Quốc	Anh	12/06/2002	2020Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QH
55	2051020010	Phạm Quỳnh	Anh	22/11/2002	2020Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QH
56	2051020118	Nguyễn Quang	Phúc	14/04/2002	2021Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QH
57	1851020115	Trịnh Văn	Thanh	13/04/2000	2021Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
58	1951020147	Đào Đức	Uy	06/09/2001	2021Q3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	QH
59	1852010004	Nguyễn Quang	Anh	14/04/2000	2022KTCQ	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
60	2251020021	Lê Công	Dương	03/10/2004	2022Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	QH
61	1951020098	Phạm Vũ Hồng	Phúc	27/05/2001	2022Q2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	QH
62	2251020096	Bùi Viết	Tuấn	24/07/2004	2022Q2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	QH
63	1853010083	Nguyễn Thị Minh	Khuê	24/08/2000	2019KX1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
64	1853010145	Trương Ngọc	Thảo	15/05/2000	2019KX2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
65	2053010040	Trương Đức Anh	Dũng	20/10/2001	2020KX2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT
66	2053010019	Phạm Thị Ngọc	ánh	22/10/2002	2020KX3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT

Chữ ký

67	2053010191	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/07/2002	2021KX3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT
68	2153010219	Nguyễn Thị Minh	Thắm	16/07/2003	2021KX4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	QLĐT
69	1851080024	Nguyễn Đức	Cảnh	17/08/2000	2021QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
70	2051080096	Lê Duy	Hưng	09/01/2002	2021QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT
71	1851080086	Phạm Thị	Oanh	22/06/2000	2021QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
72	2156030027	Vũ Xuân	Đại	16/12/2003	2021RM1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	QLĐT
73	2156030039	Đỗ Vũ Thanh	Hằng	24/07/2003	2021RM1	Nghỉ kỳ 1/23-24 (xin nghỉ ốm 01 năm từ 10/11/2023)	4	QLĐT
74	2253040032	Nguyễn Thị	Hường	26/08/2004	2022DE	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	QLĐT
75	1853010005	Nguyễn Tuấn	Anh	26/08/2000	2022KX2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
76	2053010014	Nguyễn Trí Đức	Anh	05/03/2002	2022KX2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT
77	1851080028	Phạm Hùng	Dũng	15/06/2000	2022QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
78	2256030021	Trương Tuấn	Hoàng	15/04/2004	2022RM	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	QLĐT
79	2351080011	Đinh Huy	Bảo	19/08/2005	2023QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	6	QLĐT
80	1958040076	Trịnh Thị Trang	Nhung	11/05/2001	2019TT2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	TKMT
81	2058010138	Nguyễn Thị	Ngọc	22/01/2002	2020DH3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
82	2058010114	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/04/2002	2020DH4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
83	2058010254	Đào Minh	Phương	18/11/2002	2020DH4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
84	2058010209	Lê Thị	Tinh	12/09/2002	2020DH4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
85	2058040063	Nguyễn Thị Trà	My	07/03/2002	2020TT1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
86	1858010013	Nguyễn Thị Vân	Anh	14/03/2000	2021DH3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	TKMT
87	1858010107	Phạm Khánh	Linh	11/08/2000	2021DH3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	TKMT
88	1858010127	Nguyễn Hoàng Phi	Nga	02/11/2000	2022DH1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	TKMT
89	2158010159	Trần Mạnh	Quân	02/07/2003	2021DH3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	TKMT
90	1851090014	Nguyễn Dương	Quý	14/08/2000	2018VL	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
91	1851030220	Ninh Văn	Nam	21/09/1999	2018X4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
92	1851030172	Bùi Văn	Khánh	21/03/2000	2018X5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
93	1851030150	Nguyễn Văn	Hưng	27/03/2000	2019X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
94	1851030048	Phạm Văn	Dung	19/03/2000	2019X2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
95	2051090006	Nguyễn Văn	Hiếu	24/12/2002	2021VL	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	XD
96	2151030078	Nguyễn Đức	Hoan	25/09/2003	2021X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD
97	1851030200	Phạm Hoàng	Long	07/11/2000	2021X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
98	2151030210	Lương Văn	Trung	13/06/2003	2021X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD
99	2051030117	Hoàng Ngọc	Tú	19/01/2002	2021X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	XD
100	1951030149	Nguyễn Đình	Phi	01/01/2001	2021X2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	XD
101	2151030199	Nguyễn Đức	Thắng	28/10/2002	2021X2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD
102	2151030216	Trần Bá	Trường	21/06/2003	2021X3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD

103	2051070020	Trần Thị Phương	Thảo	09/12/2001	2021XN	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	XD
104	2151070027	Nguyễn Sỹ Long	Vũ	06/08/2003	2021XN	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD
105	2256020055	Nguyễn Duy	Khánh	05/05/2004	2022DA1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
106	2256020062	Nguyễn Diệu	Linh	08/01/2004	2022DA2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
107	2051030063	Hoàng Mạnh	Hùng	06/02/2002	2022X2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	XD
108	2251030152	Phan Văn	Nam	14/03/2004	2022X3	Nghỉ kỳ 1/23-24 (07/08/2023 - xin nghỉ 01 năm)	5	XD
109	2251030199	Nguyễn Tiến	Thành	15/01/2004	2022X3	Nghỉ kỳ 1/23-24 (24/08/2023 - nghỉ 1 năm)	5	XD
110	1951030176	Lê Vạn	Toan	01/03/2001	2022X3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	XD
111	2251030215	Nguyễn Quốc	Việt	18/02/2004	2022X3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
112	2251030053	Nguyễn Đình	Dương	12/02/2004	2022X4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
113	2251070019	Nguyễn Mạnh	Hùng	07/05/2004	2022XN	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
114	2251070030	Lê Phi	Long	26/08/2004	2022XN	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
115	2351030136	Nguyễn Quang	Minh	29/08/2005	2023X3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	6	XD
116	2056010004	Lê Đức	Duy	16/02/2002	2020ME	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	ĐT
117	2151050002	Đỗ Tiến	Dũng	05/04/2002	2021D2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	ĐT
118	2156010009	Nguyễn Thành	Đạt	26/06/2003	2021ME	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	ĐT
119	2251050015	Nguyễn Văn	Giang	13/10/2004	2022D1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	ĐT
120	2251060018	Ngô Bích	Ngọc	09/07/2004	2022M	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	ĐT
121	2251040008	Nguyễn Trung	Hiếu	03/07/2004	2022N	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	ĐT

Handwritten signature



**BẢNG 4: DANH SÁCH SINH VIÊN HẾT THỜI GIAN TỐI ĐA
ĐƯỢC PHÉP HỌC TẠI TRƯỜNG THUỘC DIỆN BỊ BUỘC THÔI HỌC
CÓ THỂ LÀM ĐƠN CAM KẾT GIA HẠN THỜI GIAN HỌC TẬP**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tình trạng hiện tại	Số TC TL	Số TC còn thiếu	Số TC phải hoàn thành	Khoa	
1	1751040066	Vũ Hải	Thiện	01/01/1999	2017N2		137	15	152	ĐT
2	1751040094	Bùi Quang	Huy	16/10/1999	2017N2		138	14	152	ĐT
3	1751040069	Uông Khương	Duy	22/01/1999	2019N		139	13	152	ĐT
4	1754010079	Vũ Tuấn	Đạt	24/02/1999	2019GT		141	11	152	ĐT
5	1751050052	Lương Minh	Đức	07/04/1999	2017D2		141	11	152	ĐT
6	1751060008	Nguyễn Minh	Hiếu	12/02/1999	2017M		141	11	152	ĐT
7	1751040024	Khuất Quang	Nhật	03/11/1999	2017N2		141	11	152	ĐT
8	1754010021	Hoàng Xuân	Thái	01/07/1998	2017DB		142	10	152	ĐT
9	1751050071	Nguyễn Đức	Nam	26/05/1999	2019D		145	7	152	ĐT
10	1654010026	Đặng Quang Bảo	Hưng	22/09/1998	2017GT	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (21/03/2025)	141	0	141	ĐT
11	1651040011	Trần Văn	Đoàn	23/02/1998	2017N1	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (21/03/2025)	141	2	143	ĐT
12	1754010023	Vũ Trọng	Hoàn	22/09/1999	2017GT	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (24/03/2025)	141	0	141	ĐT
13	1751060012	Trịnh Tiến	Minh	15/04/1999	2017M	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (24/03/2025)	141	2	143	ĐT
14	1751040021	Bùi Đức	Hiếu	26/02/1999	2017N1	Nhận ĐATN đợt 1/22-23 (31/08/2022)	145	7	152	ĐT
15	1651060004	Vũ Ngọc	Dương	19/04/1997	2019M	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (21/03/2025)	147	0	147	ĐT
16	1751060009	Quách Hoàng	Anh	19/12/1999	2019M	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 BS (28/04/2025)	147	2	149	ĐT
17	1751060016	Nguyễn Hoàng	Anh	23/06/1999	2019M	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 BS (28/04/2025)	147	0	147	ĐT
18	1651040096	Nguyễn Thị Thu	Thủy	28/04/1998	2016N2	Nhận ĐATN đợt 2/20-21 (25/03/2021)	149	3	152	ĐT
19	1751050050	Nguyễn Đức	Thuận	09/12/1999	2017D2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (24/03/2025)	151	0	151	ĐT
20	1754010055	Nguyễn Đình	Tuấn	22/03/1999	2017DB	Đình chỉ TN (22/06/2022)	152	0	152	ĐT
21	1754010033	Phạm Minh	Quân	29/01/1999	2017DB	Đình chỉ TN (28/03/2024)	152	0	152	ĐT
22	1651050098	Phùng Đức	Tú	23/12/1998	2021D2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (21/03/2025)	154	0	154	ĐT
23	1751040087	Tạ Thành	Lộc	12/05/1999	2021N	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 BS (28/04/2025)	154	0	154	ĐT
24	1755010035	Vũ Hải	Nam	19/01/1999	2017CN		142	8	150	CNTT
25	1755010001	Đỗ Đức	Thắng	21/03/1999	2017CN	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (20/10/2021)	142	8	150	CNTT
26	1751010333	Đỗ Duy	Huy	04/04/1999	2019K4		139	12	151	KT

27	1751010011	Bùi Duy	Nam	20/08/1999	2019K4		139	12	151	KT
28	1751010161	Đoàn Minh	Hoàng	20/05/1999	2017K7	Dừng TN (17/07/2023)	135	16	151	KT
29	1751010072	Trần Quang	Huy	28/05/1999	2019K3	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (25/02/2025)	135	16	151	KT
30	1651010041	Ngô Hồng	Quân	18/07/1998	2019K1	Đình chỉ TN (04/02/2025)	138	13	151	KT
31	1751010198	Ngô Sỹ	Hiếu	26/08/1999	2017K2	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (25/02/2025)	139	12	151	KT
32	1751010177	Nguyễn Thị Phương	Vi	25/07/1999	2017K2	Đình chỉ TN (15/07/2022)	139	12	151	KT
33	1651010215	Trịnh Văn	Quyền	08/04/1998	2016K4	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (29/03/2022)	147	4	151	KT
34	1751010351	Phan Hoài	Linh	07/02/1999	2017K1	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (29/03/2022)	149	2	151	KT
35	1751010233	Phùng Hồng	Kiên	08/10/1999	2017K2	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (29/03/2022)	149	2	151	KT
36	1758020108	Phạm Thị Linh	Diệp	26/09/1999	2019NT2		123	14	137	NT
37	1758020057	Phùng Ngọc	Bình	27/03/1999	2019NT4		124	13	137	NT
38	1758020035	Nguyễn Thị	Nhung	26/05/1999	2017NT1	Đình chỉ TN (17/12/2021)	123	24	147	NT
39	1758020077	Phạm Thị Kim	Liên	19/02/1999	2017NT1	Đình chỉ TN (17/01/2023)	125	22	147	NT
40	1758020096	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	14/10/1999	2018NT2	Đình chỉ TN (17/01/2023)	133	5	138	NT
41	1758020002	Lê Hữu	Thông	10/11/1999	2019NT3	Nhận ĐATN đợt 2/24-25	138	0	137	NT
42	1758020105	Đỗ Công	Thê	03/01/1999	2017NT1	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (25/09/2021)	143	4	147	NT
43	1651020028	Đình Bình	Minh	20/01/1998	2017Q1	Đình chỉ TN (19/08/2024)	148	12	160	QH
44	1751020142	Đồng Minh	Đạt	28/10/1999	2019Q1	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	151	14	165	QH
45	1652010045	Nguyễn Văn	Thịnh	31/01/1998	2019KTCQ	Đình chỉ TN (19/08/2024)	153	12	165	QH
46	1751020033	Phùng Sỹ	Hùng	17/06/1998	2017Q3	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (30/03/2022)	156	4	160	QH
47	1751020144	Phùng Xuân	Bách	28/06/1999	2017Q3	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (30/03/2022)	158	2	160	QH
48	1751020040	Vương Danh	Hải	25/05/1999	2019Q1	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	165	0	165	QH
49	1751020080	Nguyễn Thế	Trung	24/08/1999	2019Q2	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	165	0	165	QH
50	1751020107	Đình Gia	Việt	28/10/1999	2019Q2	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	165	0	165	QH
51	1751020069	Đỗ Hoàng	Anh	30/09/1999	2019Q3	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	165	0	165	QH
52	1751080045	Nguyễn Mạnh	Cường	18/10/1999	2019QL1		130	14	150	QLĐT
53	1751080037	Nguyễn Trần Trà	My	21/03/1999	2019QL1		136	14	150	QLĐT
54	1751080027	Hoàng Thị Kiều	Trinh	09/11/1999	2019QL1		136	14	150	QLĐT
55	1758010029	Tạ Thúy	An	26/09/1998	2018DH1	Đình chỉ TN (13/03/2025)	130	16	146	TKMT
56	1758010013	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	28/07/1998	2017DH	Đình chỉ TN (13/03/2025)	133	12	145	TKMT
57	1658010038	Nguyễn Văn	Tuấn	26/12/1998	2017DH	Đình chỉ TN (13/03/2025)	133	12	145	TKMT
58	1758010043	Ngô Thị Quỳnh	Anh	02/09/1999	2017DH	Đình chỉ TN (21/02/2022)	133	12	145	TKMT
59	1758010049	Dương Thị Khánh	Linh	13/05/1999	2017DH	Đình chỉ TN (22/02/2024)	133	12	145	TKMT

60	1658030002	Đào Thị Thanh	Bình	15/03/1998	2016DK	Nhận ĐATN đợt 1/22-23 (14/09/2022)	140	2	142	TKMT
61	1753010052	Vũ Hoàng	Long	15/09/1999	2017KX2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25	135	10	145	QLĐT
62	1751080046	Trần Trung	Kiên	16/04/1999	2017QL2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25	138	10	148	QLĐT
63	1751080062	Nguyễn Tiến	Minh	27/09/1999	2019QL3	Nhận ĐATN đợt 2/24-25	138	12	150	QLĐT
64	1651010404	Phan Thanh	Bình	12/07/1998	2019KTT1	Nhận ĐATN năm học 24-25 (13/03/2025)	164	0	164	Viện ĐT
65	1651010410	Đỗ Quốc	Dũng	03/05/1998	2019KTT2	Nhận ĐATN năm học 24-25 (13/03/2025)	164	0	164	Viện ĐT
66	1651010430	Đinh Hữu	Nguyên	02/07/1998	2016KTT	Nhận ĐATN năm học 24-25 (13/03/2025)	215	24	234	Viện ĐT
67	1751030043	Nguyễn Trọng	Đại	26/04/1999	2019X1		136	14	150	XD
68	1751030311	Trần Bảo	Khanh	12/05/1999	2017X2		136	15	151	XD
69	1751030233	Phùng Đức	Việt	08/08/1999	2019X1		142	14	156	XD
70	1751030291	Phạm Trung	Kiên	27/07/1999	2019X2		142	14	156	XD
71	1751030075	Phan Văn	Khải	24/07/1999	2019X4		144	12	156	XD
72	1751030133	Trịnh Quang	Huy	10/08/1999	2021X3		153	10	163	XD
73	1751030124	Đào Công	Trường	11/10/1999	2017X5	Đình chỉ TN (01/03/2023)	139	12	151	XD
74	1651030430	Đào Lý Minh	Đức	18/12/1997	2017X3	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (28/03/2025)	141	10	151	XD
75	1751030142	Hoàng Lương	Dân	10/07/1999	2017X2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 bổ sung (26/05/2025)	141	10	151	XD
76	1751030215	Trần Đức	Huy	19/10/1999	2017X5	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 bổ sung (26/05/2025)	141	10	151	XD
77	1751090016	Trần Quang	Nam	09/06/1999	2017VL	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (27/10/2021)	143	0	143	XD
78	1751030269	Nguyễn Văn	Khuê	19/09/1999	2019X2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (28/03/2025)	146	10	156	XD
79	1751030027	Trần Tuấn	Linh	09/09/1999	2019X2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (28/03/2025)	146	10	156	XD
80	1751090027	Nguyễn Ngọc	Anh	01/09/1999	2017VL	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (27/10/2021)	151	0	151	XD

(Handwritten signature)

**BẢNG 5: DANH SÁCH SINH VIÊN HẾT THỜI GIAN TỐI ĐA
ĐƯỢC PHÉP HỌC TẠI TRƯỜNG THUỘC DIỆN BỊ BUỘC THÔI HỌC**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số TC TL	Số TC còn thiếu	Số TC phải hoàn thành	Khoa
1	1451050108	Đặng Văn Mạnh	10/04/1995	2014D2	146	6	152	ĐT
2	1451040073	Lê Văn Kiên	09/05/1995	2014N1	146	6	152	ĐT
3	1451050004	Phạm Tuấn Anh	22/03/1994	2014D2	150	2	152	ĐT
4	1451050027	Phạm Minh Hải	06/05/1996	2014D1	150	2	152	ĐT
5	1451050100	Nguyễn Lâm Vũ	24/03/1996	2014D2	150	2	152	ĐT
6	1751050041	Nguyễn Đắc Hiếu	14/05/1999	2019D	107	45	152	ĐT
7	1751050080	Đặng Anh Vũ	19/07/1999	2019D	114	38	152	ĐT
8	1751050011	Trương Ngọc Vân	16/07/1999	2019D	117	35	152	ĐT
9	1754010003	Phạm Văn Khánh	03/05/1999	2019GT	134	18	152	ĐT
10	1751050049	Trương Văn Quê	30/10/1999	2019D	134	18	152	ĐT
11	1654010019	Nguyễn Hữu Hưng	16/02/1998	2017GT	138	14	152	ĐT
12	1654010100	Nguyễn Đình Quang	16/09/1997	2017DB	140	12	152	ĐT
13	1551050031	Vũ Lê Cương	26/07/1997	2015D1	140	12	152	ĐT
14	1654010007	Đào Văn Chính	23/04/1997	2017GT	140	12	152	ĐT
15	1651050026	Lê Ngọc Long	27/01/1998	2017D1	141	11	152	ĐT
16	1651050017	Vũ Công Hiệu	15/09/1998	2017D1	141	11	152	ĐT
17	1651050029	Nguyễn Hoàng Mạnh	17/03/1998	2017D1	141	11	152	ĐT
18	1755010042	Nguyễn Bá Vinh	31/07/1999	2019CN2	94	56	150	CNTT
19	1755010047	Trần Thị Ngát	16/05/1999	2019CN1	95	55	150	CNTT
20	1755010043	Trần Quang Trường	27/03/1999	2020CN2	99	51	150	CNTT
21	1755010036	Nguyễn Hoàng Tùng	11/09/1999	2019CN2	122	28	150	CNTT
22	1755010046	Trần Minh Hiếu	16/09/1999	2019CN1	124	26	150	CNTT
23	1451010317	Lâm Quốc Thái	04/08/96	2014K6	147	4	151	KT
24	1751010001	Phạm Chí Tuấn	21/11/1999	2021K1	35	116	151	KT
25	1751010281	Lưu Thị Nhân	07/08/1999	2021K1	65	86	151	KT
26	1751010108	Nguyễn Quang Ninh	27/11/1999	2021K3	67	84	151	KT
27	1751010246	Trần Quốc Tuấn	15/01/1999	2021K1	75	76	151	KT
28	1751010063	Hoàng Trọng Thức	15/08/1999	2019K6	79	72	151	KT
29	1751010113	Lê Minh Nhật Anh	19/11/1999	2020K1	87	64	151	KT
30	1751010180	Đào Thị Mai	02/01/1999	2019K5	89	62	151	KT

Handwritten signature

31	1751010338	Trần Đỗ Quang	Hải	10/03/1999	2019K2	93	58	151	KT
32	1651010360	Nguyễn Đại	Hiệp	29/06/1998	2018K6	103	48	151	KT
33	1651010246	Bùi Mạnh	Hiếu	20/04/1998	2019K5	105	46	151	KT
34	1651010378	Phan Hà	My	23/09/1997	2020K1	115	36	151	KT
35	1751010055	Nguyễn Trung	Kiên	01/11/1999	2019K6	117	34	151	KT
36	1751010325	Triệu Anh	Tuấn	19/05/1999	2019K3	118	33	151	KT
37	1751010262	Tô Đức	Toàn	03/05/1999	2019K3	119	32	151	KT
38	1751010334	Cao Tiến	Trung	07/07/1999	2019K5	120	31	151	KT
39	1751010037	Dương Văn	Toàn	30/12/1999	2019K2	122	29	151	KT
40	1751010368	Hoàng Thị Bích	Liên	08/01/1999	2019K4	122	29	151	KT
41	1751010124	Đinh Ngọc	An	11/09/1999	2019K5	122	29	151	KT
42	1751010006	Vũ Huyền	Thanh	17/10/1999	2019K6	122	29	151	KT
43	1751010203	Phạm Việt	Hùng	29/09/1999	2019K1	123	28	151	KT
44	1751010162	Lê Văn	Vĩnh	16/12/1999	2019K1	123	28	151	KT
45	1751010080	Nguyễn Trung	Thành	25/04/1999	2019K3	124	27	151	KT
46	1751010339	Hoàng Ngọc	ánh	14/05/1999	2019K3	126	25	151	KT
47	1751010064	Trương Nhật	Hoàng	11/01/1999	2019K1	128	23	151	KT
48	1751010303	Hoàng Như	Ngọc	22/07/1999	2019K2	128	23	151	KT
49	1751010332	Nguyễn Khánh	Huy	17/10/1999	2019K3	128	23	151	KT
50	1751010097	Bùi Anh	Tuấn	18/06/1999	2019K6	128	23	151	KT
51	1751010116	Lê Hoài	Vũ	29/07/1999	2019K4	128	23	151	KT
52	1751010078	Nguyễn Minh	Thuận	17/12/1999	2019K1	129	22	151	KT
53	1751010142	Trần Văn	Hung	03/04/1999	2019K2	130	21	151	KT
54	1751010255	Nguyễn Ngân	Hà	29/03/1999	2019K3	130	21	151	KT
55	1751010360	Nguyễn Văn	Lương	09/10/1999	2019K3	130	21	151	KT
56	1751010210	Nguyễn Việt	Dũng	11/05/1999	2019K7	130	21	151	KT
57	1751010007	Nguyễn Duy	Khương	25/06/1999	2019K7	130	21	151	KT
58	1751010017	Nguyễn Đức	Chiến	02/01/1997	2019K3	130	21	151	KT
59	1751010245	Phạm Anh	Tú	25/11/1999	2019K1	131	20	151	KT
60	1751010056	Chu Tùng	Dương	05/09/1999	2019K7	133	18	151	KT
61	1651010323	Bùi Tiến	Mạnh	31/07/1998	2019K6	135	16	151	KT
62	1751010131	Hoàng Anh	Tú	19/11/1999	2017K5	135	16	151	KT
63	1651010050	Phạm Ngọc	Tiến	04/01/1998	2019K1	139	12	151	KT
64	1758020070	Nguyễn Gia	Linh	07/05/1999	2020NT2	83	47	130	NT
65	1758020064	Trịnh Thị Thu	Hiền	29/09/1999	2019NT2	100	37	137	NT
66	1758020103	Đào Văn	Khánh	29/04/1999	2021NT1	112	18	130	NT
67	1758020068	Trần Thị Phương	Anh	07/09/1999	2019NT2	121	16	137	NT
68	1751020112	Lê Ngọc	Hải	15/12/1999	2021Q1	43	117	160	QH

69	1751020065	Lã Huy	Khuong	06/11/1999	2021Q2	52	108	160	QH
70	1751020126	Đặng Văn	Kiu	19/04/1999	2020Q3	56	104	160	QH
71	1751020143	Phạm Đức	Tài	28/01/1999	2019Q2	108	57	165	QH
72	1752010022	Vũ Văn	Ngọc	12/04/1998	2017KTCQ	111	49	160	QH
73	1751020161	Phạm Nguyễn Hải	Đặng	15/09/1999	2019Q1	116	49	165	QH
74	*1751020032	Nguyễn Huy	Lộc	14/05/1997	2019Q2	118	47	165	QH
75	1751020139	Vũ Thị Thanh	Hiền	16/10/1999	2019Q1	121	44	165	QH
76	1751020056	Nguyễn Kim	Hiếu	30/07/1999	2019Q2	121	44	165	QH
77	1751020025	Nguyễn Đình	Hào	27/09/1999	2019Q1	121	44	165	QH
78	1651020033	Vũ Trần Văn	Phong	26/08/1998	2020Q1	129	31	160	QH
79	1751020068	Nguyễn Phương	Uyên	20/10/1999	2019Q2	132	33	165	QH
80	1752010009	Hoàng Viết	Thái	07/06/1999	2019KTCQ	133	29	162	QH
81	1752010035	Vũ Xuân	Bách	11/04/1999	2019KTCQ	136	26	162	QH
82	1751020073	Đặng Văn	Hoàng	28/05/1999	2019Q1	137	28	165	QH
83	1751020094	Nguyễn Mạnh	Cường	23/09/1999	2017Q1	142	18	160	QH
84	1651020005	Đinh Hà	Chung	04/03/1998	2019Q1	146	19	165	QH
85	1652010033	Nguyễn Đặng Tùng	Lâm	23/01/1998	2019KTCQ	148	14	162	QH
86	1751020072	Lê Anh	Tuấn	28/04/1999	2019Q3	149	16	165	QH
87	1652010044	Bạch Kim	Thiện	14/04/1998	2019KTCQ	153	9	162	QH
88	1753010064	Nguyễn Văn	Nhân	03/03/1999	2019KX2	99	46	145	QLĐT
89	1751080070	Nguyễn Thành	Nam	14/02/1999	2019QL1	128	22	150	QLĐT
90	1758040004	Đặng Thị Hạnh	Phương	13/02/1999	2019TT2	108	47	155	TKMT
91	1758010036	Lâm Thị Xuân	Mai	04/07/1998	2019DH1	112	39	151	TKMT
92	1758010001	Hoàng Duy	Anh	15/04/1998	2019DH3	117	34	151	TKMT
93	1758040019	Nguyễn Khánh	Linh	21/12/1999	2019TT2	130	25	155	TKMT
94	1651010415	Trần Thị Minh	Hiền	06/12/1997	2018KTT	12	152	164	Viện ĐT
95	1651010407	Tăng Hùng	Cường	05/04/1998	2022KTT	15	149	164	Viện ĐT
96	1651010452	Nguyễn Hoàng	Phúc	24/11/1996	2022KTT	15	149	164	Viện ĐT
97	1651010427	Đoàn Đức	Lâm	14/09/1998	2020KTT	130	34	164	Viện ĐT
98	1651010409	Bùi Đình	Dương	25/08/1996	2018KTT	133	31	134	Viện ĐT
99	1551010401	Nguyễn Bá	Thắng	07/08/1997	2020KTT	144	20	164	Viện ĐT
100	1151010347	Nguyễn Thúy	Hòa	11/06/92	2011KTT	234	0	234	Viện ĐT
101	1451030052	Dương Quốc	Doanh	08/01/1996	2015X2	146	3	149	XD
102	1551090020	Nguyễn Duy	Anh	10/10/1997	2017VL	151	0	151	XD
103	1651030105	Dương Việt	Anh	05/12/1998	2022X2	48	115	163	XD
104	1751030301	Bùi Như	Ý	11/11/1999	2021X3	78	85	163	XD
105	1751070009	Đỗ Hoàng	Dũng	18/10/1999	2019XN	112	44	156	XD
106	1751030125	Dương Trung	Hiếu	16/10/1999	2019X2	116	40	156	XD

Chữ ký



107	1751030160	Bùi Văn	Quang	19/04/1999	2019X3	125	31	156	XD
108	1751030052	Đặng Cao	Thiên	13/09/1998	2019X3	126	30	156	XD
109	1751070016	Nguyễn Hồng	Thái	25/12/1999	2019XN	127	29	156	XD
110	1751030201	Nguyễn Đình	Toàn	30/12/1999	2019X4	130	26	156	XD
111	1751070022	Hoàng Trần Như	Yến	01/10/1999	2019XN	131	25	156	XD
112	1751030318	Nguyễn Hữu	Quang	19/04/1998	2019X2	131	25	156	XD
113	1751030069	Trần Minh	Ngọc	24/03/1999	2019X3	134	22	156	XD
114	1751030041	Đỗ Trung	Kiên	07/07/1999	2019X3	136	20	156	XD
115	1751030131	Phạm Hoàng Thanh	Phong	31/01/1999	2019X4	138	18	156	XD
116	1651030212	Nguyễn Văn	Bảo	28/03/1998	2019X1	139	17	156	XD

